

Số: 2361/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kỳ 2014 - 2018

Căn cứ khoản 2 Điều 170 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Điều 164 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014 - 2018.

Để triển khai nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo định kỳ bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kỳ 2014 - 2018, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản; bảo đảm công bố đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật tại địa phương được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

b) Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản.

2. Yêu cầu

a) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản.

b) Phối hợp tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản phải bảo đảm thường xuyên, hiệu quả giữa Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Việc triển khai kế hoạch phải được các cơ quan quan tâm tổ chức thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN

1. Đối tượng hệ thống hóa văn bản

Đối tượng hệ thống hóa văn bản là văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành còn hiệu lực và được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018. Việc xác định văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Lưu ý: Các hình thức văn bản quy phạm pháp luật khác ngoài hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực và còn hiệu lực được tính đến hết ngày 31/12/2018 cũng thuộc đối tượng hệ thống hóa của kỳ 2014 - 2018 (cụ thể là Chỉ thị của Ủy ban nhân dân).

2. Phạm vi hệ thống hóa văn bản

Phạm vi hệ thống hóa văn bản là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tỉnh Đồng Nai ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 qua rà soát xác định còn hiệu lực (bao gồm cả các văn bản được ban hành nhưng chưa có hiệu lực) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Xây dựng Kế hoạch hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

a) Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Tháng 03 năm 2018.

2. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản

a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính và các cơ quan liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Sau khi Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn.

3. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

a) Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh (mời phối hợp).

c) Thời gian thực hiện: Tháng 01 năm 2019.

4. Tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

a) Tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 01 năm 2019.

b) Tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản thống nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kỳ 2014 - 2018

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh (mời phối hợp); Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Tháng 01 năm 2019.

5. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

a) Cơ quan thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Cơ quan tham mưu: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh (mời phối hợp); Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Thời gian thực hiện: Tháng 02 năm 2019.

6. Báo cáo Bộ Tư pháp kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

a) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cơ quan tham mưu: Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Thời gian thực hiện: Tháng 03 năm 2019.

IV. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch: Ngân sách cấp nào do cấp đó tự đảm bảo, kinh phí được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Mức chi đảm bảo cho công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định Quyết định số 47/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Đối với các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch hệ thống hóa văn bản nhưng chưa được bố trí kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản thì lập dự toán để cơ quan tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt, cấp bổ sung kinh phí đảm bảo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch theo nội dung, tiến độ đề ra.

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành trong việc triển khai Kế hoạch.

c) Tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản thống nhất trên địa bàn tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản về Bộ Tư pháp.

d) Lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định.

2. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp và tạo điều kiện để các sở, ban, ngành tổng hợp các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thuộc đối tượng hệ thống hóa.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Phối hợp và tạo điều kiện để các sở, ban, ngành tổng hợp các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc đối tượng hệ thống hóa.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ nội dung Kế hoạch này ban hành Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản phù hợp tình hình thực tế của đơn vị và báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản về Sở Tư pháp tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản của cấp mình theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khẩn trương tổ chức thực hiện theo nội dung Kế hoạch đã được giao. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
 - Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
 - Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
 - Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
 - UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa;
 - Lưu VT, HCTC, NC.
- <Mainc.TP.T3>

